

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 174/2021/HSST

Ngày: 07/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: **Bà Lý Thị Tường Nga**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Bùi Văn Bình**

Ông Tạ Đức Minh

Thư ký ghi biên bản phiên toà: **Bà Trần Thu Hà** – Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: **Bà Trần Thị Hồng Hạnh**- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 124/2021/HSST ngày 12 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: NTH, sinh năm 1976; Giới tính: Nữ; HKTT và chỗ ở: khu ĐS, xã YL, huyện TS, Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Con ông: NVK (đã chết); Con bà: ĐTT (đã chết); Có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2008; gia đình bị cáo có 03 anh, chị em bị cáo là con thứ ba. **Tiền án, tiền sự:** không

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 20/01/2021 đến ngày 28/01/2021 được hủy bỏ tạm giữ áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã YL, huyện TS, Phú Thọ.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh TTT, sinh năm 1996

HKTT: Tổ 2, phường G, quận B, Tp Hà Nội.

(Có đơn xin vắng mặt)

- Chị ĐTT, sinh năm 1977

HKTT: xã L, huyện S, tỉnh Phú Thọ.

(Có đơn xin vắng mặt)

Người bào chữa: Ông PDB – Luật sư Văn phòng luật sư Phạm Hải- Đoàn Luật sư TP. Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/01/2020, TTT do có nhu cầu mua bán dâm nên đã sử dụng điện thoại iphone 6 (số điện thoại 0928420241) gọi điện cho NTH (số điện thoại 0347119951) để đề nghị mua dâm. Qua trao đổi, H thông báo có dịch vụ mua dâm 02 nữ cùng một lúc nên T đồng ý và thỏa thuận giá tiền bán dâm là 800.000 đồng. Lúc đó, H đang ở cùng phòng với ĐTT và rủ T đi bán dâm cùng thì T đồng ý, tiền bán dâm là 400.000 đồng/01 người còn nếu khách cho thêm thì sẽ chia đôi. Sau đó, H đã nhắn tin cho T địa chỉ mua, bán dâm ở nhà nghỉ Phong Trúc và yêu cầu T đến thuê phòng trước rồi báo lại cho H. Thấy vậy, T đi đến nhà nghỉ Phong Trúc và thuê phòng số 102 rồi nhắn tin lại cho H biết. Đến khoảng 15h30' cùng ngày, H đi xuống phòng 102 một mình và một lúc sau T đến, tại đây T đã đưa cho H số tiền 800.000 đồng tiền mua dâm 02 người và đưa thêm cho H thêm số tiền 200.000 đồng tiền thưởng, có T là người chứng kiến. Sau khi nhận tiền, T và H, T cùng nhau thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau. Đến 15h50' cùng ngày, tổ công tác đội Cảnh sát Hình sự phối hợp cùng Công an phường Đức Giang tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện hành vi mua bán dâm và đưa T, H, T về trụ sở để điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra ĐTT và TTT khai nhận như nội dung trên.

Đối với hành vi mua dâm của TTT và hành vi bán dâm của NTH và ĐTT: Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định tại Khoản 1 Điều 22 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ đối với TTT (mức phạt 3.500.000 đồng) và xử phạt hành chính theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ đối với NTH, ĐTT (mức phạt 200.000 đồng/01 người).

Đối với chủ nhà nghỉ Phong Trúc là ông NTĐ (Sinh năm 1944; HKTT: số 18 HB, quận HK, Hà Nội) quá trình điều tra ông Đ khai đã giao trách nhiệm quản lý các phòng cho nhân viên quản lý là chị NTĐ. Việc các đối tượng có hoạt động mại

dâm trong phòng nghỉ ông Đ không biết và không cho phép. Chị Đ là nhân viên quản lý nhà nghỉ khai: Khi phát hiện khách thuê phòng là các đối tượng trên có biểu hiện hoạt động mại dâm, chị Đ đã báo tin tố giác với cơ quan công an. Do vậy cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với ông Đ và chị Đ.

Lời khai của NTH, ĐTT và TTT phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 119/CT-VKS-LB ngày 10/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố NTH về tội: “*Môi giới mại dâm*” theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo NTH đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo trình bày bản thân là mẹ đơn thân của hai con, con lớn sinh năm 1998 đang mắc bệnh tâm thần phân liệt hiện đang phải điều trị thường xuyên, dài ngày tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Phú Thọ, con nhỏ sinh năm 2008 hiện đang đi học. Bị cáo có bố là NVK, mẹ là ĐTT đều đã chết, gia đình có 3 anh em bị cáo là con út, 2 anh của bị cáo đã có gia đình riêng đang làm ăn xa nên không thể hỗ trợ, giúp đỡ bị cáo. Bị cáo là lao động chính, duy nhất trong gia đình. Nếu bị cáo bị xử phạt án giam thì các con của bị cáo không có ai chăm sóc thuốc thang chữa bệnh đặc biệt là cháu lớn thường xuyên phải có người trông nom vì mỗi khi mà cháu không kiểm soát được thường la hét, đập phá, gây rối trật tự làng xóm. Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo theo giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 149 ngày 28/12/2019 của UBND xã Yên Lương, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo tha thiết đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện đi làm kiếm tiền nuôi và chăm sóc các con.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày:

Luật sư nhất trí với việc áp dụng pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng và không tranh luận gì về tội danh. Đề nghị HĐXX xem xét đối với bị cáo H có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo của Chính phủ; Bị cáo sinh sống ở vùng nông thôn, mới đến Hà Nội làm nghề may, trình độ văn hóa thấp (lớp 3/12), nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có suy nghĩ đơn thuần là rủ bạn đi bán dâm để lấy tiền chữa bệnh cho con và nuôi con nhỏ đang ăn học chứ không có mục đích kiếm lời từ việc môi giới mại dâm. Bị cáo là lao động chính, duy nhất trong gia đình, đang phải một mình nuôi và chăm sóc hai con trong đó con lớn sinh năm 1998 đang mắc bệnh tâm thần phân liệt đang phải điều trị tại bệnh viện Tâm thần tỉnh Phú Thọ. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015 cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện nuôi và chăm sóc hai con.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa như sau: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa; xác định bị cáo đã có hành vi làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để cho TTT và ĐTT thực hiện việc mua dâm, bán dâm. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Môi giới mại dâm”** theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo NTH phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải vì vậy được áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình xét xử, bị cáo có xuất trình các tài liệu: Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, Đơn xin xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, giấy chứng nhận hộ cận nghèo, sổ điều trị bệnh cần chữa trị dài ngày của con trai là NNT hiện đang điều trị bệnh tâm thần tại bệnh viện tâm thần tỉnh Phú Thọ, bị cáo là mẹ đơn thân, một mình nuôi 02 con: Lớn bị bệnh tâm thần, nhỏ còn đang đi học, hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo NTH mức án từ 10 -12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 -24 tháng

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu tím; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng đã qua sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su đã qua sử dụng

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản; lời khai của người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15h50' ngày 20/01/2021, tại nhà nghỉ Phong Trúc, địa chỉ: số 53 ngõ 12 phố BĐ, phường BĐ, LB, Hà Nội, NTH đã có hành vi môi giới mại dâm cho các đối tượng ĐTT và TTT, bị tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự - Công an quận Long Biên phối hợp cùng Công an phường Đức Giang tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện bắt giữ khẩn cấp.

Vì vậy, hành vi của bị cáo thực hiện ngày 20/01/2021 như nêu trên, đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Môi giới mại dâm”** theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS

- Tình tiết tăng nặng

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và là nguyên nhân làm lây truyền các loại virus gây bệnh nguy hiểm như HIV/AIDS. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây nguy hiểm cho xã hội do mình gây ra. Căn cứ theo tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một hình phạt nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

- Tình tiết giảm nhẹ

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ (BL số 178). Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hiện bị cáo là mẹ đơn thân, không có chồng, là lao động chính duy nhất trong gia đình (BL số 189), phải nuôi 02 con trong đó con lớn là NNT, sinh năm 1998 đang mắc bệnh tâm thần phân liệt hiện đang phải điều trị thường xuyên, dài ngày tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Phú Thọ (BL số 180- 188), con nhỏ là NNA, sinh năm 2008 hiện tại đang đi học. Bị cáo có bố là NVK, mẹ là ĐTT đều đã chết, gia đình có 3 anh em bị cáo là con út, 2 anh của bị cáo đã có gia đình riêng đang làm ăn xa nên không thể hỗ trợ, giúp đỡ bị cáo nên HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục lao động và chăm sóc, chữa bệnh cho các con là phù hợp với Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu tím; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng đã qua sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su đã qua sử dụng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị áp dụng hình phạt tù là hình phạt chính. Không áp dụng hình phạt bổ sung, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: Bị cáo là hộ cận nghèo thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo NTH phạm tội **“Môi giới mại dâm”**.

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao.

Xử phạt bị cáo NTH 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NTH cho Ủy ban nhân dân xã Yên Lương, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời hạn thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu tím; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã qua sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su đã qua sử dụng

(Tất cả vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/5/2021)

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

TAND T.p Hà Nội;

VKSND q.Long Biên;

Chi cục THADS q.Long Biên;

Sở Tư pháp T.p Hà Nội;

Thi hành án hình sự;

Bị cáo;

Người tham gia tố tụng khác;

Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Tường Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà